

Nmark

Hệ thống in và dán nhãn V4X0T

Bản tiếng Việt (dịch từ bản tiếng Anh)

Các mẫu máy V420T / V430T / V460T — bảng thông số kỹ thuật

Thông số kỹ thuật

Thông số

Giá trị

Mẫu máy

V420T / V430T / V460T

Chiều rộng in

Tối đa 104 mm

Chiều cao in

10–240 mm

Đường kính ngoài cuộn tối đa

180 mm

Chiều rộng vật liệu

25–115 mm

Cảm biến vật liệu

Cảm biến dầu đen / khe hở

Hiệu suất dán nhãn

Khí nén / Điện

Hành trình

0–130 mm

Phương thức dán nhãn

Dán nhãn bằng tem / bằng cạp

Hướng dán nhãn

Trên / bên hông

Nhiệt độ hoạt động

–20 °C – 40 °C

Nhiệt độ bảo quản

–20 °C – 60 °C

Độ ẩm hoạt động

25% – 85% RH (không ngưng tụ)

Tín hiệu ngoài

Đầu vào 1: bắt đầu in; Đầu vào 2: bắt đầu dán nhãn; Đầu ra 1: in xong; Đầu ra 2: dán nhãn xong

Độ phân giải

203 dpi / 306 dpi / 609 dpi

Lỗi rulo mực

25.6 mm

Chiều dài rulo mực

V420T/V430T: 300 m; V460T: 250 m

Chiều rộng rulo mực

25–115 mm

Phông chữ

Times Roman, Arial, Letter Gothic, OCR-A/B, Courier, Prestige Elite

CPU

CPU 32 bit

Tốc độ in

8 inch/giây (203 dpi); 5 inch/giây (306 dpi); 2 inch/giây (609 dpi)

Kích thước

573 mm (D) × 405 mm (R) × 661 mm (C)

Trọng lượng

21 kg

Ngôn ngữ lập trình

NPL, tương thích với TPCL và TSPL

Bộ nhớ

RAM: 32 MB FLASH: 256 MB

Kích thước nhãn

Chiều rộng tối đa 110 mm; chiều dài tối đa 200 mm

Chế độ hoạt động

Lô / Nhãn

Đầu in

Kiểu ép phẳng

Chế độ in

In nhiệt trực tiếp / In chuyển nhiệt

Giao diện

USB, cổng nối tiếp, cổng mạng (tùy chọn)

Loại mã 2D

QR code, DataMatrix, PDF417, Maxicode, MicroPDF417

Loại mã vạch

Code 39, Code 39 Ext, Code 128, ITF25, Code 25, Matrix 25, EAN-8/13, UPC A/E, Codabar, Code 93, Code One, Code 49, Code 16K

Phụ kiện

Cáp USB, hướng dẫn sử dụng

Nhịp sản xuất

3 s/chiếc (tùy điều kiện vận hành của khách hàng)

Ưu điểm

- Giảm thao tác thủ công, nâng cao hiệu suất in và dán nhãn, cắt giảm chi phí nhân công.
- In và dán nhãn hoàn toàn tự động chỉ trong một lần chạy.
- Được ứng dụng rộng rãi trong dán nhãn tự động trên dây chuyền sản xuất ngành thực phẩm, logistics thương mại điện tử, dược phẩm, mỹ phẩm và nhiều lĩnh vực khác.

Tính năng

- Hỗ trợ các giao diện truyền thông tiêu chuẩn như Ethernet, cổng nối tiếp và USB.
- Nhiều chế độ kết nối — truyền dữ liệu trực tiếp, in theo mẫu và hệ thống phần mềm in — cho phép triển khai linh hoạt trên dây chuyền sản xuất và đóng gói.
- Hỗ trợ in theo mẫu, in từ USB, in điều khiển bằng PLC và in theo mã vạch quét được.
- Hỗ trợ điều khiển bằng màn hình cảm ứng, đèn trạng thái ba màu và giám sát trạng thái từ xa.

Ứng dụng

- Dán nhãn bao bì thực phẩm
- Dán nhãn bao bì thuốc
- Logistics thương mại điện tử
- Hàng hóa logistics